

Số: /TB-CTAGI An Giang, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Một số điểm mới của Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 so với Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Ngày 10/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2025/NĐ-CP quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết; theo đó, Nghị định này đã có nhiều sửa đổi quan trọng về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết nhằm tăng cường tính minh bạch, kiểm soát chặt chẽ các giao dịch chặt chẽ các giao dịch tài chính giữa các bên liên kết và hạn chế chuyển giá. Để cập nhật thông tin, thực hiện đúng pháp luật về thuế, Cục Thuế thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang một số nội dung quan trọng của Nghị định này như sau:

1. Một số điểm mới của Nghị định số 20/2025/NĐ-CP

Nghị định số 20/2025/NĐ-CP chủ yếu có 03 điểm mới, đó là sửa đổi, bổ sung về tiêu chí xác định quan hệ liên kết giữa các doanh nghiệp; bổ sung trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước và thay thế Phụ lục Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết; cụ thể như sau:

1.1. Tiêu chí xác định mối quan hệ liên kết

Một trong những nội dung quan trọng của Nghị định số 20/2025/NĐ-CP là sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến xác định quan hệ liên kết giữa các doanh nghiệp; cụ thể tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 20/2025/NĐ-CP quy định sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm k và bổ sung điểm m khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP về các bên có quan hệ liên kết như sau:

“d) Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện tổng dư nợ các khoản vốn vay của doanh nghiệp đi vay với doanh nghiệp cho vay hoặc bảo lãnh ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng dư nợ tất cả các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay.

Quy định tại điểm d khoản này không áp dụng với các trường hợp sau:

d.1) Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy

định của Luật các tổ chức tín dụng không tham gia trực tiếp, gián tiếp điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư vào doanh nghiệp đi vay hoặc doanh nghiệp được bảo lãnh theo quy định tại các điểm a, c, đ, e, g, h, k, l và m khoản này.

d.2) Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp đi vay hoặc được bảo lãnh không trực tiếp, gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư của một bên khác theo quy định tại các điểm b, e và i khoản này.

...

k) Các trường hợp khác trong đó doanh nghiệp (bao gồm cả chi nhánh hạch toán độc lập thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp) chịu sự điều hành, kiểm soát, quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia;

...

m) Tổ chức tín dụng với Công ty con hoặc với Công ty kiểm soát hoặc với Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);

...”

Đây là những điểm sửa đổi, bổ sung quan trọng về việc xác định mối quan hệ liên kết; cụ thể như sau:

- Quan hệ liên kết sẽ xác định dựa trên tổng dư nợ các khoản vay giữa hai doanh nghiệp; trừ trường hợp sau:

+ Doanh nghiệp cho vay hoặc bảo lãnh là tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng, không trực tiếp hay gián tiếp điều hành, kiểm soát doanh nghiệp đi vay.

+ Doanh nghiệp cho vay hoặc bảo lãnh là tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp đi vay không cùng chịu sự kiểm soát của một bên thứ ba.

Hai trường hợp trên, đã tháo gỡ những vướng mắc về chi phí lãi vay ngân hàng bị khống chế, do trước đây xác định giao dịch vay ngân hàng đều là giao dịch liên kết.

- Doanh nghiệp có quan hệ liên kết nếu một bên chịu sự kiểm soát thực tế của bên kia; kể cả trường hợp chi nhánh hạch toán độc lập chịu sự điều hành từ doanh nghiệp mẹ.

- Quan hệ liên kết bao gồm cả tổ chức tín dụng với công ty con, công ty kiểm soát hoặc công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

1.2. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước trong cung cấp thông tin với cơ quan thuế

Bên cạnh việc điều chỉnh phạm vi xác định quan hệ liên kết, Nghị định số 20/2025/NĐ-CP cũng mở rộng trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước trong việc cung cấp thông tin cho cơ quan thuế; cụ thể, tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 20/2025/NĐ-CP quy định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP về trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như sau:

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về các khoản vay, trả nợ nước ngoài của từng doanh nghiệp cụ thể có giao dịch liên kết trên cơ sở danh sách do Cơ quan thuế yêu cầu, bao gồm dữ liệu về kim ngạch khoản vay, lãi suất, kỳ trả lãi, trả gốc, thực tế rút vốn, trả nợ (gốc, lãi) và các thông tin liên quan khác (nếu có).

- Phối hợp cung cấp thông tin được báo cáo theo quy định pháp luật về người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng; người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của tổ chức tín dụng; Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo hệ thống thông tin dữ liệu quản lý của Ngân hàng Nhà nước khi cơ quan thuế đề nghị.

1.3. Thay thế Mẫu kê khai Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết

Tại Điều 2 Nghị định số 20/2025/NĐ-CP quy định như sau:

“Thay thế Phụ lục I - Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết ban hành kèm theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.”

Theo đó, kể từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024, doanh nghiệp kê khai Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 20/2025/NĐ-CP (thay cho Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP) và gửi kèm theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

2.1. Hiệu lực thi hành

Nghị định số 20/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 27/03/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024.

2.2. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp, tại kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, năm 2021, năm 2022 và năm 2023, doanh nghiệp đi vay từ các tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng thuộc theo quy định trước đây bị coi là quan hệ liên kết và bị khống chế chi phí lãi vay; nay thực hiện theo quy định tại tiết d.1 và tiết d.2 điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP thì việc xác định chi phí lãi vay theo các quy định mới này kể từ kỳ tính thuế năm 2024 thực hiện

như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp không có quan hệ liên kết và không phát sinh giao dịch liên kết thì phần chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo tính đến cuối kỳ tính thuế năm 2023 được phân bổ đều chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo cho thời gian còn lại theo quy định về thời gian được chuyển chi phí lãi vay tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

- Trường hợp doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết thì chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

Đề nghị người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang nghiên cứu chi tiết nội dung quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật liên quan được đăng tải trên website của Cục Thuế tỉnh An Giang (<http://angiang.gdt.gov.vn>).

Cục Thuế thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang được biết và thực hiện đúng pháp luật về thuế. Trường hợp có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ Cục Thuế (Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế) qua số điện thoại: 02963.841.623 hoặc email: hotrothueangiang@gmail.com để được hướng dẫn và giải đáp cụ thể./.

Nơi nhận:

- Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang;
- UBND tỉnh An Giang (để báo cáo);
- Vụ TTHT - Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang;
- Báo An Giang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Công Thông tin Điện tử An Giang;
- BLĐ Cục Thuế;
- Các Phòng thuộc Cục Thuế;
- Chi cục Thuế thành phố, khu vực;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT (27b + 720b-email).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phạm Văn Dũng